

TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ VIỆT NAM
CÔNG TY
CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 729 /CKDK-TCKT
V/v: Giải trình báo cáo tài chính quý II năm 2019

Hà Nội, ngày 18 tháng 7 năm 2019

Kính gửi: **ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**
 ỦY BAN GIÁM SÁT TÀI CHÍNH QUỐC GIA
 SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI
 SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu Khí (PSI) xin gửi tới Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Ủy ban Giám sát Tài chính quốc gia và các Sở Giao dịch lời chào trân trọng.

Theo quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán, Tổ chức niêm yết phải giải trình rõ nguyên nhân khi xảy ra một trong các trường hợp sau:

- a) Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ công bố thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước;
- b) Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo bị lỗ; hoặc chuyển từ lãi ở kỳ trước sang lỗ ở kỳ này hoặc ngược lại;
- c) Số liệu, kết quả hoạt động kinh doanh lũy kế từ đầu năm tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong báo cáo tài chính quý II đã công bố so với báo cáo tài chính bán niên đã được soát xét; hoặc tại báo cáo tài chính quý IV đã công bố so với báo cáo tài chính năm được kiểm toán có sự chênh lệch từ 5% trở lên; hoặc chuyển từ lỗ sang lãi hoặc ngược lại;
- d) Số liệu, kết quả hoạt động kinh doanh tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ báo cáo có sự chênh lệch trước và sau kiểm toán hoặc soát xét từ 5% trở lên.

Theo đó, Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí xin giải trình về biến động kết quả kinh doanh của Quý II năm 2019 (kỳ công bố) so với quý II năm 2018 như sau:

| MÃ | CHỈ TIÊU | QUÝ II NĂM 2019 | QUÝ II NĂM 2018 | THAY ĐỔI % GIỮA QUÝ II/2019 VÀ QUÝ II/2018 |
|------|--|------------------------|-----------------------|---|
| 1 | DOANH THU HOẠT ĐỘNG | 33,171,959,262 | 29,506,956,286 | 12% |
| | Trong đó: | | | |
| 1.1 | Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL) | 15,927,728,387 | 4,927,197,987 | 223% |
| 1.2 | Lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM) | | | |
| 1.3 | Lãi từ các khoản cho vay và phải thu | 8,288,516,940 | 10,155,629,407 | -18% |
| 1.4 | Lãi từ các tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS) | 159,765,000 | 0 | 100% |
| 1.5 | Lãi từ các công cụ phái sinh phòng ngừa rủi ro | | | |
| 1.6 | Doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán | 3,688,704,913 | 5,609,819,895 | -34% |
| 1.7 | Doanh thu nghiệp vụ bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán | 0 | 0 | |
| 1.8 | Doanh thu nghiệp vụ tư vấn đầu tư chứng khoán | | | |
| 1.9 | Doanh thu nghiệp vụ lưu ký chứng khoán | 1,547,073,681 | 2,098,423,892 | -26% |
| 1.10 | Doanh thu hoạt động tư vấn tài chính | 2,908,045,454 | 6,268,159,091 | -54% |
| 1.11 | Thu nhập hoạt động khác | 652,124,887 | 447,726,014 | 46% |
| 2 | DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH | 414,699,407 | 849,900,693 | -51% |
| | Trong đó: | | | |
| 2.1 | Chênh lệch lãi tỷ giá hối đoái đã và chưa thực hiện | 6,461,870 | 1,167,767 | 453% |
| 2.2 | Doanh thu, dự thu cổ tức, lãi tiền gửi không cố định | 408,237,537 | 848,732,926 | -52% |
| 2.3 | Lãi bán, thanh lý các khoản đầu tư vào công ty con, liên kết, liên doanh | | | |
| 2.4 | Doanh thu khác về đầu tư | | | |
| 3 | TỔNG DOANH THU | 33,586,658,669 | 30,356,856,979 | 11% |
| 4 | CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG | 36,050,861,095 | 21,025,230,903 | 71% |
| 5 | CHI PHÍ TÀI CHÍNH | 0 | 991,867 | -100% |
| 6 | CHI PHÍ BÁN HÀNG | | | |
| 7 | CHI PHÍ QUẢN LÝ CÔNG TY CHỨNG KHOÁN | 5,243,626,007 | 6,660,749,582 | -21% |
| 8 | TỔNG CHI PHÍ | 41,294,487,102 | 27,686,972,352 | 49% |
| 9 | Kết quả hoạt động khác | (83,448,825) | 0 | 100% |
| 10 | Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | (7,791,277,258) | 2,669,884,627 | -392% |
| 11 | Chi phí thuế Thu nhập doanh nghiệp hiện hành | 0 | 0 | |
| 12 | Lợi nhuận Kế toán sau thuế Thu nhập doanh nghiệp | (7,791,277,258) | 2,669,884,627 | -392% |
| 13 | Lãi/(Lỗ) từ đánh giá lại các tài sản tài chính sẵn sàng để bán. | 0 | 0 | |

Lợi nhuận sau thuế Quý II năm 2019 giảm 392% so với cùng kỳ năm 2018 do nguyên nhân chủ yếu sau:

Trong Quý II năm 2019, thị trường chứng khoán ảm đạm, phân hóa mạnh, chỉ 1-2 nhóm ngành là hưởng lợi tăng giá, nên hoạt động môi giới của công ty sụt giảm. Cụ thể là: Lãi từ các khoản cho vay và phải thu giảm 18%; doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng

khoản giảm 34%, doanh thu nghiệp vụ lưu ký giảm 26%; doanh thu nghiệp vụ tư vấn tài chính giảm 54%; doanh thu từ dự thu cổ tức, lãi tiền gửi giảm 52%. Bên cạnh đó, Doanh thu từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi lỗ (FVTPL) tăng 223% do đánh giá lại tài sản tài chính; doanh thu từ các tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS) tăng 100% do cổ tức của cổ phiếu Công ty Cổ phần Bất động sản Dầu Khí trả về trong Quý II/2019; doanh thu khác tăng 46% chủ yếu là doanh thu PVN Index; doanh thu từ đánh giá lại tài khoản USD của công ty tăng 453%. Vì những hoạt động kinh doanh có doanh thu tăng so với cùng kỳ năm ngoái chiếm tỷ lệ cao và có mức tăng cao nên tổng doanh thu toàn công ty tăng 11% so với cùng kỳ năm trước.

Về chi phí, trong Quý II năm 2019, do công ty đẩy mạnh hoạt động kinh doanh do đó tổng chi phí của công ty có tăng so với cùng kỳ năm ngoái là 49%.

Do doanh thu tăng 11% và chi phí tăng 49% như phân tích ở trên do vậy lợi nhuận sau thuế Quý II năm 2019 của công ty giảm 392% so với cùng kỳ năm ngoái.

Trên đây là một số nguyên nhân chủ yếu dẫn đến biến động trong kết quả kinh doanh Quý II năm 2019 so với cùng kỳ năm trước của Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu Khí.

Kính báo cáo!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TCKT

TUQ CHỦ TỊCH HĐQT
PHÓ GIÁM ĐỐC 

Nguyễn Xuân Hưng

